

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ

Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình sốTTr-SNNMT ngày ... thángnăm 2025.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm

Quyết định này thay thế Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương sửa đổi Điều 2 của Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP;
- Cục KTVB QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ NN&MT;
- Cục Phòng bệnh,
Vụ Pháp chế, Bộ Y tế;
- TTTU; TTHĐNDTP;
- UBMTTQVNTP, các Tổ chức CT-XH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Công an thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Báo và Phát thanh truyền hình
Hải Phòng, Công TTĐT TP;
- Công báo thành phố;
- Các phòng: NNMT, NVKTGS;
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

QUY ĐỊNH

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số / /QĐ-UBND ngày tháng năm
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
2. Quy định này không quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế. Việc quản lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.
3. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải y tế.
2. Cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế có chức năng hoạt động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
3. Cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất thải rắn y tế* là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của cơ sở y tế bao gồm chất thải rắn y tế nguy hại; chất thải rắn y tế thông thường.
2. *Chất thải rắn y tế nguy hại* bao gồm chất thải rắn lây nhiễm và chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. *Chất thải rắn y tế thông thường* là nhóm các chất thải được quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT, bao gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn y tế thông thường khác.

4. *Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế* là nhóm chất thải được quy định tại Phụ lục số 01 Thông tư 20/2021/TT-BYT.

5. *Chất thải rắn sinh hoạt* là nhóm chất thải được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

6. *Chất thải rắn y tế thông thường khác* là nhóm các chất thải được quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 4. Nguyên tắc chung về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế

1. Chất thải rắn y tế phải được thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại phải được thu gom riêng biệt với chất thải rắn y tế thông thường trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh. Trường hợp chất thải rắn y tế thông thường lẫn vào chất thải rắn y tế lây nhiễm thì hỗn hợp chất thải đó phải quản lý như chất thải rắn y tế lây nhiễm.

3. Không được tái chế chất thải y tế nguy hại để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

4. Tần suất vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ trạm y tế cấp xã, các phòng khám đa khoa, chuyên khoa về Trung tâm y tế khu vực có tần suất phù hợp để đảm bảo không được vượt thời gian lưu giữ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 5. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số/....../QĐ-UBND ngày .. tháng ... năm của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn y tế thông thường khác và chất thải rắn y tế nguy hại

1. Việc thu gom, lưu giữ chất thải rắn y tế phát sinh trong khuôn viên cơ sở y tế được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Trạm y tế cấp xã tự thực hiện thu gom, vận chuyển thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn y tế thông thường khác và chất thải rắn y tế nguy hại về Trung tâm y tế khu vực.

3. Đối với các cơ sở y tế khác ngoài khoản 2 Điều này, việc vận chuyển chất thải được thực hiện như sau:

a) Cơ sở y tế ký hợp đồng với cơ sở có chức năng phù hợp để vận chuyển chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế và chất thải rắn y tế thông thường khác đến nơi xử lý. Việc vận chuyển phải tuân thủ khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Cơ sở y tế ký hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại được cơ quan có thẩm quyền cấp phép để vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại đến nơi xử lý. Việc vận chuyển phải tuân thủ khoản 4 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4. Trường hợp không ký được hợp đồng được với cơ sở có chức năng theo quy định tại khoản 3 Điều này, phòng khám đa khoa, chuyên khoa được tự vận chuyển chất thải rắn y tế về Trung tâm y tế khu vực.

5. Sử dụng biên bản bàn giao hoặc sổ giao nhận mỗi khi thực hiện chuyển giao chất thải như sau:

a) Chuyển giao chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế và chất thải rắn y tế thông thường khác: Theo mẫu số 03 Phụ lục III Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Chuyển giao chất thải đã khử khuẩn đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường phục vụ mục đích tái chế: Theo mẫu tại Phụ lục 04 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

c) Chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại: Theo mẫu tại Phụ lục 06 Thông tư số 20/2021/TT-BYT để theo dõi lượng chất thải bàn giao trong tháng làm cơ sở để xuất chứng từ chất thải nguy hại hàng tháng.

Điều 7. Yêu cầu đối với việc vận chuyển chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn y tế thông thường khác và chất thải rắn y tế nguy hại về Trung tâm y tế khu vực

1. Trung tâm y tế khu vực tiếp nhận, lưu giữ chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn y tế thông thường khác và chất thải rắn y tế nguy hại của các trạm y tế cấp xã, các phòng khám đa khoa, chuyên khoa trên địa bàn.

2. Trung tâm y tế khu vực có văn bản thông báo, niêm yết công khai về việc thu gom đối với từng loại chất thải rắn y tế, bao gồm: thời gian tiếp nhận; tần suất tiếp nhận; kinh phí vận chuyển, xử lý; đầu mối liên hệ và các nội dung khác liên quan. Văn bản thông báo này đồng thời được gửi tới: Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có Trung tâm y tế khu vực để biết, theo dõi.

3. Trường hợp cần vận chuyển chất thải rắn y tế về Trung tâm y tế khu vực, phòng khám đa khoa, chuyên khoa có văn bản gửi Trung tâm y tế khu vực, trong đó nêu rõ: dự kiến chủng loại và khối lượng từng loại chất thải rắn y tế thực hiện chuyển giao; thời gian, tần suất chuyển giao; phương tiện vận chuyển; kinh phí cho công tác vận chuyển, xử lý; đầu mối liên hệ. Văn bản này đồng thời được gửi tới: Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có các phòng khám đa khoa, chuyên khoa để biết, theo dõi.

4. Trạm y tế cấp xã, phòng khám đa khoa, chuyên khoa được tự vận chuyển chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn y tế thông thường khác đến Trung tâm y tế khu vực phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải; phải bảo đảm không rơi vãi chất thải, phát tán bụi, mùi trong quá trình vận chuyển.

b) Chất thải được lưu chứa trong thiết bị lưu giữ chất thải hoặc lưu chứa trực tiếp trên các phương tiện vận chuyển. Thiết bị lưu giữ chất thải được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển.

5. Trạm y tế cấp xã, phòng khám đa khoa, chuyên khoa được tự vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ nơi phát sinh đến Trung tâm y tế khu vực phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Thiết bị đóng gói chất thải rắn y tế nguy hại khi vận chuyển: bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải rắn y tế nguy hại phải bảo đảm lưu chứa an toàn, không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trong quá trình vận chuyển. Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải rắn y tế nguy hại phải đảm bảo độ bền, kháng thủng, chịu được hóa chất, chịu được rung lắc khi di chuyển; phải có nhãn bên ngoài bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải rắn y tế nguy hại ghi đầy đủ các thông tin cơ bản sau: Loại chất thải y tế, nơi phát sinh, ngày đóng gói, khối lượng, số lượng chất thải, dấu hiệu cảnh báo theo TCVN 6707:2009, điểm đến của chất thải.

b) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại: đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 37 và khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và được thông tin cho các cơ quan liên quan tại khoản 3 Điều này biết, theo dõi.

6. Trường hợp trạm y tế cấp xã, phòng khám đa khoa, chuyên khoa không đáp ứng yêu cầu tự vận chuyển chất thải về Trung tâm y tế khu vực thì việc vận chuyển chất thải được thực hiện theo khoản 3 Điều 6 Quy định này.

7. Trung tâm y tế khu vực bố trí khu vực lưu giữ như sau:

a) Đối với chất thải rắn y tế nguy hại: khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

b) Đối với chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế và chất thải rắn y tế thông thường khác: khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 8. Xử lý chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn y tế thông thường khác và chất thải rắn y tế nguy hại

1. Cơ sở y tế hợp đồng với cơ sở có chức năng phù hợp để xử lý chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế và chất thải rắn y tế thông thường khác theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý như sau:

a) Trung tâm y tế tại các đặc khu được đầu tư công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đặt trong khuôn viên để thực hiện việc tự xử lý và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế lân cận phải ứng yêu cầu tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Việc quản lý, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải tuân thủ Điều 11 Thông tư số 20/2021/TT-BYT. Trường hợp khối lượng chất thải phát sinh vượt quá khả năng xử lý của công trình hoặc công trình gặp sự cố hoặc phát sinh loại chất thải mà công trình tại Trung tâm y tế đặc khu không xử lý được, Trung tâm y tế đặc khu báo cáo Sở Y tế để hướng dẫn thực hiện.

b) Các cơ sở y tế khác ngoài điểm a khoản 2 Điều này thực hiện ký hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải y tế được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường để xử lý. Trường hợp cơ sở y tế đầu tư, cải tạo công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đặt trong khuôn viên để thực hiện việc tự xử lý thì được xử lý theo nội dung giấy phép môi trường đã được phê duyệt.

Điều 9. Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh do dịch bệnh nguy hiểm

1. Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh do dịch bệnh nguy hiểm được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm bố trí các điểm tập kết chất thải lây nhiễm từ dịch bệnh đảm bảo theo quy định; phối hợp với các cơ sở có

chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh do dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn.

3. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh do dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn đối với các cơ sở y tế, cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân, cơ sở cách ly y tế tập trung, cơ sở xử lý chất thải được chỉ định trong công tác phòng, chống dịch theo quy định.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật, tập huấn về quản lý chất thải y tế cho các đơn vị y tế trên địa bàn thành phố.

c) Chỉ đạo các cơ sở y tế xây dựng quy trình về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trong Kế hoạch quản lý chất thải y tế của đơn vị; cân đối, bố trí đảm bảo nhân lực, kinh phí thực hiện quản lý chất thải rắn y tế.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí để đầu tư, cải tạo, nâng cấp, thay thế các công trình, trang thiết bị phục vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế tại đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

đ) Kịp thời thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền các nội dung của Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Xây dựng phóng sự, ghi hình, đưa tin về các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện Quy định này.

b) Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn.

c) Chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn y tế đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

d) Bố trí kinh phí cho công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn.

5. Trách nhiệm của các cơ sở y tế

a) Thực hiện quản lý chất thải rắn y tế theo quy định này và các quy định khác liên quan.

b) Xây dựng, thực hiện các nội dung về thu gom, vận chuyển, chất thải rắn y tế trong Kế hoạch quản lý chất thải y tế hàng năm của đơn vị; đảm bảo nhân lực, kinh phí thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế.

c) Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cho nhân viên, người lao động và các đối tượng có liên quan các quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế.

d) Trung tâm y tế khu vực chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các trạm y tế cấp xã và các phòng khám đa khoa, chuyên khoa trên địa bàn để thực hiện tiếp nhận, lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo kết quả quản lý chất thải rắn y tế và hồ sơ quản lý chất thải rắn y tế theo quy định.

6. Quyền, trách nhiệm của cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế.

a) Đủ điều kiện tham gia hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định.

b) Được quyền từ chối tiếp nhận chất thải rắn y tế và thông báo bằng văn

bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Y tế trong trường hợp các cơ sở y tế chuyển giao chất thải rắn y tế không đúng theo hợp đồng đã ký kết.

c) Phối hợp với cơ quan nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát, cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế.

d) Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật./.